

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HSST**

Ngày: 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021, đối với bị cáo:

Cao Xuân P, tên gọi khác: H; sinh ngày 23/5/1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 10B kiệt 116 đường N, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Cao Xuân T, sinh năm 1959; con bà: Trương Thị S, sinh năm 1959; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 6/12 thì nghỉ học.

Ngày 28/10/2007, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Quyết định số 05665/QĐ/XPVPHC).

Ngày 17/8/2011, bị Công an phường V, thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (Quyết định số 34199/QĐ/XPVPHC).

Năm 2013, bị Công an thành phố Huế áp dụng giáo dục tại xã, phường theo Nghị định 163/NĐ-CP về hành vi chống người thi hành công vụ.

Ngày 07/6/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Huỷ hoại tài sản của người khác” (Quyết định số 04513/QĐ/XPVPHC).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế từ ngày 21/10/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: 46 đường N, phường P, thành phố Huế, có mặt.

Người làm chứng: Anh Đào Duy P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 98A đường N, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, Cao Xuân P đang đứng tại trước cổng số 3 bệnh viện Trung ương Huế thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Phương T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 75F1-591.74 dừng xe trước hiệu thuốc Phong Hà tại số 02 đường T, phường V, thành phố Huế, rồi đi bộ vào hiệu thuốc, trên xe có móc một túi ni lông bên trong có một cái ví màu nâu. P nảy sinh ý định lấy trộm nên lợi dụng lúc chị T không để ý, P đi đến xe mô tô rồi mở túi ni lông lấy ví tiền bỏ vào túi áo. Sau đó, P đi về phía góc phải hiệu thuốc mở ví thấy có nhiều tiền nên lấy một phần bỏ vào túi áo khoác. Lúc này, chị T đi ra thì thấy một phụ nữ bị cầm (không rõ nhân thân lai lịch) liên tục chỉ tay về phía xe chị T. Do nghi ngờ nên khi chị T kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất ví tiền. Thấy vậy, P đưa ví tiền để lại trên phần yên phía đuôi xe mô tô của chị T, chị T kiểm tra ví thì phát hiện thiếu tiền nên yêu cầu P trả lại tiền. P rút 01 cọc tiền đưa cho chị T, chị T nói còn thiếu nên P đưa tiếp thêm 01 cọc tiền. Chị T cho rằng vẫn còn thiếu nên lấy lấy lại được thêm 1.000.000 đồng từ P. Chị T cho rằng vẫn còn thiếu tiền và thấy túi quần của P căng nên nói P lấy ra kiểm tra thì P lấy ra 01 cọc tiền, nhưng chị T thấy không phải của mình nên không lấy. Sau đó P bỏ đi. Khoảng 10 phút sau P quay lại thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 71.150.000 đồng; 01 ví màu nâu có chữ GK; 01 USB màu đỏ, dung lượng 16Gb, trên mặt có dòng chữ SanDisk chứa dữ liệu camera ghi nhận nội dung vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: 01 ví màu nâu, kích thước 12x 19x0,25cm, đã qua sử dụng trị giá 10.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại số tiền 71.150.000 đồng và 01 ví màu nâu cho chị Nguyễn Thị Phương T.

Đối với 01 USB màu đỏ, dung lượng 16Gb, trên mặt có dòng chữ SanDisk chứa dữ liệu camera ghi nhận nội dung vụ việc tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Phương T cho rằng số tiền bị mất là 76.000.000 đồng, do đó yêu cầu Cao Xuân P phải bồi thường tiếp 4.850.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh số tiền P đã chiếm đoạt như chị T đã khai.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Cao Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Cao Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Xuân P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của người bị hại cho rằng số tiền bị chiếm đoạt là 76.000.000 đồng do đó yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 4.850.000 đồng nhưng không có căn cứ để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 21/10/2020, tại trước hiệu thuốc Phong Hà ở địa chỉ 02 đường T, phường V, thành phố Huế, Cao Xuân P đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Phương T 01 cái ví trị giá 10.000 đồng, trong đó có số tiền 71.150.000 đồng. Tổng giá trị mà P chiếm đoạt là 71.160.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố

đối với bị cáo Cao Xuân P về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 71.150.000 đồng và 01 ví màu nâu, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài liệu, chứng cứ thu được gồm: 01 USB màu đỏ, dung lượng 16Gb, trên mặt có dòng chữ SanDisk chứa dữ liệu camera ghi nhận nội dung vụ việc, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị T cho rằng tổng số tiền mà chị bị trộm cắp là 76.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 4.850.000 đồng. Quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh số tiền bị cáo đã chiếm đoạt như chị T khai nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án tài liệu thu được gồm: 01 USB màu đỏ, dung lượng 16Gb, trên mặt có dòng chữ SanDisk chứa dữ liệu camera ghi nhận nội dung vụ việc.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.